

Nam Từ Liêm, ngày 30 tháng 3 năm 2021

Số: **116/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 103/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc: ***“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”***, giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1982;

- **Chị Nguyễn Thị D**, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Số 10, ngõ 155, đường P, phường X, quận N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu N và chị Nguyễn Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 12 năm 2006 tại UBND xã X, huyện T (nay là UBND phường X, quận N), thành phố Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Hữu N và chị Nguyễn Thị D có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Hữu N, sinh ngày 07/11/2007. Ly hôn, anh N và chị D thỏa thuận, anh N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nam. Anh N không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con, chị D đồng ý.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Hữu N và chị Nguyễn Thị D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Hữu N và chị Nguyễn Thị D xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Nguyễn Hữu N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Hữu N và chị Nguyễn Thị D cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Hữu N và chị Nguyễn Thị D có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Hữu N, sinh ngày 07/11/2007. Giao cháu N cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị D đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Nguyễn Hữu N và chị Nguyễn Thị D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Hữu N và chị Nguyễn Thị D xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu N tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí anh N đã nộp theo biên lai số AA/2018/0021277 ngày 23/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. N;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường X, quận N, thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Trung Lập